

**DANH SÁCH HS KIỂM TRA HỌC KÌ 1 - KHỐI 10 - NGŨ VĂN**

| <b>Phòng</b> | <b>SBD</b> | <b>Lớp</b> | <b>Họ và tên</b>     | <b>Ngày sinh</b> | <b>Thi tại phòng học</b> |
|--------------|------------|------------|----------------------|------------------|--------------------------|
| 76           | 100001     | 10D4       | Hoàng Đình Lương An  | 26/12/2001       | 206                      |
| 76           | 100002     | 10D3       | Nguyễn Thành An      | 07/05/2001       | 206                      |
| 76           | 100003     | 10D4       | Trần Lê Đức An       | 11/05/2001       | 206                      |
| 76           | 100004     | 10D5       | Chu Huyền Anh        | 20/02/2001       | 206                      |
| 76           | 100005     | 10D5       | Đặng Nguyễn Vân Anh  | 08/12/2001       | 206                      |
| 76           | 100006     | 10D5       | Đỗ Bùi Quỳnh Anh     | 17/06/2001       | 206                      |
| 76           | 100007     | 10D3       | Đỗ Phương Anh        | 31/03/2001       | 206                      |
| 76           | 100008     | 10D5       | Hồ Lê Minh Anh       | 10/06/2001       | 206                      |
| 76           | 100009     | 10D4       | Lê Hiền Anh          | 21/12/2001       | 206                      |
| 76           | 100010     | 10D5       | Lê Phương Anh        | 18/03/2001       | 206                      |
| 76           | 100011     | 10D4       | Mai Duy Anh          | 14/01/2001       | 206                      |
| 76           | 100012     | 10D5       | Nguyễn Hoàng Anh     | 21/04/2001       | 206                      |
| 76           | 100013     | 10D3       | Nguyễn Ngọc Anh      | 23/03/2001       | 206                      |
| 76           | 100014     | 10D5       | Nguyễn Ngọc Hà Anh   | 31/12/2001       | 206                      |
| 76           | 100015     | 10D3       | Nguyễn Phương Anh    | 30/10/2001       | 206                      |
| 76           | 100016     | 10D4       | Nguyễn Phương Anh    | 08/04/2001       | 206                      |
| 76           | 100017     | 10D2       | Nguyễn Quỳnh Anh     | 07/07/2001       | 206                      |
| 76           | 100018     | 10D5       | Nguyễn Thị Vân Anh   | 07/02/2001       | 206                      |
| 76           | 100019     | 10D3       | Nguyễn Thùy Anh      | 15/02/2001       | 206                      |
| 76           | 100020     | 10D3       | Nguyễn Trâm Anh      | 20/08/2001       | 206                      |
| 76           | 100021     | 10D1       | Phạm Nam Anh         | 31/01/2001       | 206                      |
| 76           | 100022     | 10D2       | Phạm Nam Anh         | 30/12/2001       | 206                      |
| 76           | 100023     | 10D4       | Phạm Nguyễn Minh Anh | 22/06/2001       | 206                      |
| 76           | 100024     | 10D4       | Phạm Vũ Minh Anh     | 09/02/2001       | 206                      |
| 77           | 100025     | 10D2       | Trịnh Hà Anh         | 12/04/2001       | 204                      |
| 77           | 100026     | 10D1       | Đỗ Minh Châu         | 07/11/2001       | 204                      |
| 77           | 100027     | 10D4       | Lê Phùng Bảo Châu    | 18/01/2001       | 204                      |
| 77           | 100028     | 10D3       | Đàm Yến Chi          | 23/05/2001       | 204                      |
| 77           | 100029     | 10D5       | Đỗ Kiều Chi          | 02/08/2001       | 204                      |
| 77           | 100030     | 10D4       | Giáp Thị Huệ Chi     | 25/11/2001       | 204                      |
| 77           | 100031     | 10D4       | Nguyễn Mai Chi       | 19/02/2001       | 204                      |
| 77           | 100032     | 10D2       | Trần Khánh Chi       | 26/09/2001       | 204                      |
| 77           | 100033     | 10D2       | Trần Linh Chi        | 10/05/2001       | 204                      |
| 77           | 100034     | 10D2       | Trương Kim Chi       | 26/02/2001       | 204                      |
| 77           | 100035     | 10D3       | Cao Thành Công       | 24/09/2001       | 204                      |
| 77           | 100036     | 10D2       | Nguyễn Đức Cương     | 19/05/2001       | 204                      |
| 77           | 100037     | 10D2       | Lưu Hồng Diễm        | 11/11/2001       | 204                      |
| 77           | 100038     | 10D3       | Lê Trịnh Ngọc Diệp   | 05/11/2001       | 204                      |
| 77           | 100039     | 10D1       | Nguyễn Ngọc Diệp     | 28/06/2001       | 204                      |
| 77           | 100040     | 10D4       | Phan Huyền Diệu      | 06/06/2001       | 204                      |

| Phòng | SBD    | Lớp  | Họ và tên            | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|------|----------------------|------------|-------------------|
| 77    | 100041 | 10D5 | Đỗ Minh Dũng         | 28/05/2001 | 204               |
| 77    | 100042 | 10D5 | Lê Tuấn Dũng         | 10/09/2001 | 204               |
| 77    | 100043 | 10D3 | Khuất Thanh Duy      | 22/01/2001 | 204               |
| 77    | 100044 | 10D1 | Phạm Minh Duy        | 26/01/2001 | 204               |
| 77    | 100045 | 10D5 | Hoàng Thị Thùy Dương | 02/07/2001 | 204               |
| 77    | 100046 | 10D2 | Nguyễn Ánh Dương     | 25/01/2001 | 204               |
| 77    | 100047 | 10D3 | Nguyễn Ánh Dương     | 15/06/2001 | 204               |
| 77    | 100048 | 10D2 | Nguyễn Hà Thùy Dương | 08/11/2001 | 204               |
| 78    | 100049 | 10D1 | Nguyễn Thái Dương    | 26/07/2001 | 203               |
| 78    | 100050 | 10D2 | Nguyễn Phúc Cẩm Đan  | 11/02/2001 | 203               |
| 78    | 100051 | 10D3 | Đoàn Tiến Đạt        | 23/12/2001 | 203               |
| 78    | 100052 | 10D4 | Phạm Anh Đức         | 27/05/2001 | 203               |
| 78    | 100053 | 10D4 | Vũ Tiến Đức          | 29/08/2001 | 203               |
| 78    | 100054 | 10D2 | Nguyễn Bùi Thu Giang | 19/01/2001 | 203               |
| 78    | 100055 | 10D3 | Nguyễn Hương Giang   | 07/08/2001 | 203               |
| 78    | 100056 | 10D2 | Nguyễn Quỳnh Giang   | 26/09/2001 | 203               |
| 78    | 100057 | 10D4 | Phạm Trường Giang    | 20/04/2001 | 203               |
| 78    | 100058 | 10D2 | Phạm Việt Hà         | 29/08/2001 | 203               |
| 78    | 100059 | 10D3 | Lê Minh Hạnh         | 19/03/2001 | 203               |
| 78    | 100060 | 10D2 | Nguyễn Hồng Hạnh     | 13/02/2001 | 203               |
| 78    | 100061 | 10D4 | Trần Mỹ Hạnh         | 09/03/2001 | 203               |
| 78    | 100062 | 10D4 | Phạm Lê Minh Hiền    | 18/10/2001 | 203               |
| 78    | 100063 | 10D5 | Nguyễn Công Hiếu     | 27/12/2001 | 203               |
| 78    | 100064 | 10D5 | Nguyễn Trung Hiếu    | 18/08/2001 | 203               |
| 78    | 100065 | 10D5 | Vũ Duy Hiếu          | 11/01/2001 | 203               |
| 78    | 100066 | 10D3 | Nguyễn Việt Hoàng    | 21/03/2001 | 203               |
| 78    | 100067 | 10D1 | Nguyễn Thị Huệ       | 05/02/2001 | 203               |
| 78    | 100068 | 10D4 | Đặng Hải Huy         | 27/12/2001 | 203               |
| 78    | 100069 | 10D5 | Nguyễn Quang Huy     | 06/12/2001 | 203               |
| 78    | 100070 | 10D4 | Phạm Quang Huy       | 13/02/2001 | 203               |
| 78    | 100071 | 10D2 | Trịnh Gia Huy        | 18/04/2001 | 203               |
| 78    | 100072 | 10D1 | Đoàn Thị Thanh Huyền | 08/02/2001 | 203               |
| 79    | 100073 | 10D2 | Ngô Ngọc Huyền       | 11/08/2001 | 202               |
| 79    | 100074 | 10D5 | Nguyễn Thương Huyền  | 15/12/1999 | 202               |
| 79    | 100075 | 10D2 | Nguyễn Lan Hương     | 30/04/2001 | 202               |
| 79    | 100076 | 10D2 | Nguyễn Mai Hương     | 29/05/2001 | 202               |
| 79    | 100077 | 10D1 | Phạm Thị Thu Hương   | 06/03/2001 | 202               |
| 79    | 100078 | 10D2 | Vũ Quỳnh Hương       | 18/04/2001 | 202               |
| 79    | 100079 | 10D3 | Vương Thu Hương      | 29/05/2001 | 202               |
| 79    | 100080 | 10D1 | Đinh Thảo Khanh      | 11/01/2001 | 202               |
| 79    | 100081 | 10D3 | Ngô Mai Bảo Khanh    | 31/01/2001 | 202               |
| 79    | 100082 | 10D5 | Nguyễn Ngọc Khánh    | 04/03/2001 | 202               |
| 79    | 100083 | 10D2 | Nguyễn Ngọc Tùng Lâm | 06/11/2001 | 202               |
| 79    | 100084 | 10D1 | Nguyễn Quỳnh Liên    | 11/11/2001 | 202               |

| Phòng | SBD    | Lớp  | Họ và tên              | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|------|------------------------|------------|-------------------|
| 79    | 100085 | 10D4 | Phạm Mai Liên          | 22/01/2001 | 202               |
| 79    | 100086 | 10D5 | Bùi Mai Linh           | 23/05/2001 | 202               |
| 79    | 100087 | 10D1 | Dương Gia Linh         | 24/12/2001 | 202               |
| 79    | 100088 | 10D2 | Hoàng Yến Linh         | 08/04/2001 | 202               |
| 79    | 100089 | 10D1 | Khuất Hoàng Tú Linh    | 02/09/2001 | 202               |
| 79    | 100090 | 10D2 | Lâm Khánh Linh         | 19/09/2001 | 202               |
| 79    | 100091 | 10D1 | Lê Hà Linh             | 04/11/2001 | 202               |
| 79    | 100092 | 10D5 | Lưu Thị Linh           | 05/05/2001 | 202               |
| 79    | 100093 | 10D4 | Ngô Diệu Linh          | 17/07/2001 | 202               |
| 79    | 100094 | 10D1 | Nguyễn Công Đăng Linh  | 25/10/2001 | 202               |
| 79    | 100095 | 10D1 | Nguyễn Ngọc Linh       | 07/03/2001 | 202               |
| 79    | 100096 | 10D1 | Nguyễn Phương Linh     | 24/05/2001 | 202               |
| 80    | 100097 | 10D4 | Nguyễn Phương Linh     | 20/11/2001 | 201               |
| 80    | 100098 | 10D1 | Nguyễn Thị Khánh Linh  | 01/08/2001 | 201               |
| 80    | 100099 | 10D1 | Nguyễn Thục Linh       | 15/01/2001 | 201               |
| 80    | 100100 | 10D4 | Nguyễn Thùy Linh       | 21/03/2001 | 201               |
| 80    | 100101 | 10D1 | Nguyễn Vũ Nhật Linh    | 25/10/2001 | 201               |
| 80    | 100102 | 10D3 | Trần Ngọc Linh         | 12/11/2001 | 201               |
| 80    | 100103 | 10D1 | Trần Phương Linh       | 24/09/2001 | 201               |
| 80    | 100104 | 10D3 | Trương Thùy Linh       | 22/09/2001 | 201               |
| 80    | 100105 | 10D1 | Bùi Thị Mai Loan       | 18/12/2001 | 201               |
| 80    | 100106 | 10D1 | Đặng Hoàng Long        | 19/10/2001 | 201               |
| 80    | 100107 | 10D4 | Lê Hoàng Vĩnh Long     | 13/10/2001 | 201               |
| 80    | 100108 | 10D4 | Nguyễn Hải Long        | 17/10/2001 | 201               |
| 80    | 100109 | 10D3 | Nguyễn Thành Long      | 10/09/2001 | 201               |
| 80    | 100110 | 10D1 | Ngô Thị Xuân Lộc       | 29/03/2001 | 201               |
| 80    | 100111 | 10D3 | Nguyễn Quỳnh Ly        | 21/08/2001 | 201               |
| 80    | 100112 | 10D3 | Hoàng Ngọc Mai         | 22/08/2001 | 201               |
| 80    | 100113 | 10D4 | Phạm Thị Mai           | 24/02/2000 | 201               |
| 80    | 100114 | 10D3 | Vũ Thanh Mai           | 07/04/2001 | 201               |
| 80    | 100115 | 10D2 | Lê Trà Mi              | 11/08/2001 | 201               |
| 80    | 100116 | 10D2 | Nguyễn Đăng Quang Minh | 11/12/2001 | 201               |
| 80    | 100117 | 10D1 | Trần Ngọc Minh         | 14/10/2001 | 201               |
| 80    | 100118 | 10D5 | Nguyễn Hà My           | 25/04/2001 | 201               |
| 80    | 100119 | 10D3 | Nguyễn Huyền My        | 21/06/2001 | 201               |
| 80    | 100120 | 10D1 | Nguyễn Thị Trà My      | 02/07/2001 | 201               |
| 81    | 100121 | 10D3 | Nguyễn Trà My          | 05/01/2001 | 219               |
| 81    | 100122 | 10D1 | Lê Hoàng Ngân          | 28/01/2001 | 219               |
| 81    | 100123 | 10D2 | Phạm Thu Phương Ngân   | 05/06/2001 | 219               |
| 81    | 100124 | 10D2 | Trần Thu Ngân          | 07/05/2001 | 219               |
| 81    | 100125 | 10D2 | Lê Khánh Nghĩa         | 06/05/2001 | 219               |
| 81    | 100126 | 10D3 | Bùi Thu Ngọc           | 25/10/2001 | 219               |
| 81    | 100127 | 10D1 | Hoàng Thị Hồng Ngọc    | 20/08/2001 | 219               |
| 81    | 100128 | 10D2 | Nguyễn Bảo Ngọc        | 20/10/2001 | 219               |

| Phòng | SBD    | Lớp  | Họ và tên                | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|------|--------------------------|------------|-------------------|
| 81    | 100129 | 10D3 | Bùi Thảo Nguyên          | 12/10/2001 | 219               |
| 81    | 100130 | 10D5 | Mai Hoàng Tâm Nguyên     | 29/04/2001 | 219               |
| 81    | 100131 | 10D5 | Nguyễn Hương Thảo Nguyên | 25/09/2001 | 219               |
| 81    | 100132 | 10D4 | Vương Nguyễn Hạnh Nguyên | 13/11/2001 | 219               |
| 81    | 100133 | 10D1 | Nguyễn Đào Huyền Nhi     | 06/06/2001 | 219               |
| 81    | 100134 | 10D1 | Trần Phương Nhi          | 31/10/2001 | 219               |
| 81    | 100135 | 10D4 | Vũ Phương Nhi            | 16/07/2001 | 219               |
| 81    | 100136 | 10D2 | Hoàng Thị Hồng Nhung     | 15/01/2001 | 219               |
| 81    | 100137 | 10D3 | Nguyễn Vũ Trang Nhung    | 13/03/2001 | 219               |
| 81    | 100138 | 10D5 | Phạm Trang Nhung         | 16/08/2001 | 219               |
| 81    | 100139 | 10D2 | Nguyễn Diệu Như          | 12/04/2001 | 219               |
| 81    | 100140 | 10D5 | Khuất Việt Phú           | 04/07/2001 | 219               |
| 81    | 100141 | 10D4 | Đào Minh Phúc            | 02/07/2001 | 219               |
| 81    | 100142 | 10D2 | Nguyễn Hồng Phúc         | 15/04/2001 | 219               |
| 81    | 100143 | 10D3 | Dương Thu Phương         | 10/08/2001 | 219               |
| 81    | 100144 | 10D5 | Mạc Minh Phương          | 25/12/2001 | 219               |
| 82    | 100145 | 10D3 | Nguyễn Hà Phương         | 03/09/2001 | 218               |
| 82    | 100146 | 10D1 | Nguyễn Hiền Phương       | 29/07/2001 | 218               |
| 82    | 100147 | 10D1 | Nguyễn Minh Phương       | 18/05/2001 | 218               |
| 82    | 100148 | 10D4 | Nguyễn Thanh Phương      | 29/04/2001 | 218               |
| 82    | 100149 | 10D5 | Nguyễn Thùy Phương       | 25/09/2001 | 218               |
| 82    | 100150 | 10D1 | Vũ Hà Phương             | 27/11/2001 | 218               |
| 82    | 100151 | 10D2 | Hoàng Minh Quang         | 08/09/2001 | 218               |
| 82    | 100152 | 10D1 | Nguyễn Minh Quang        | 22/03/2001 | 218               |
| 82    | 100153 | 10D5 | Nguyễn Anh Quân          | 30/11/2001 | 218               |
| 82    | 100154 | 10D4 | Đỗ Tuệ San               | 27/09/2001 | 218               |
| 82    | 100155 | 10D1 | Hoàng Chúc Sinh          | 18/08/2001 | 218               |
| 82    | 100156 | 10D2 | Đoàn Minh Tâm            | 18/08/2001 | 218               |
| 82    | 100157 | 10D1 | Phan Văn Thái            | 26/02/2001 | 218               |
| 82    | 100158 | 10D1 | Dương Thị Vân Thanh      | 05/11/2001 | 218               |
| 82    | 100159 | 10D5 | Phạm Đăng Thiên Thanh    | 10/01/2001 | 218               |
| 82    | 100160 | 10D3 | Nguyễn Bá Thành          | 18/07/2001 | 218               |
| 82    | 100161 | 10D1 | Bùi Phương Thảo          | 04/08/2001 | 218               |
| 82    | 100162 | 10D3 | Đặng Vũ Phương Thảo      | 31/07/2001 | 218               |
| 82    | 100163 | 10D2 | Nguyễn Hương Thảo        | 27/03/2001 | 218               |
| 82    | 100164 | 10D1 | Nguyễn Phương Thảo       | 21/08/2001 | 218               |
| 82    | 100165 | 10D4 | Nguyễn Thị Phương Thảo   | 10/12/2001 | 218               |
| 82    | 100166 | 10D4 | Nguyễn Thị Thanh Thảo    | 17/05/2001 | 218               |
| 82    | 100167 | 10D2 | Trương Thu Thảo          | 12/06/2001 | 218               |
| 82    | 100168 | 10D4 | Lê Ngọc Thắng            | 03/10/2001 | 218               |
| 83    | 100169 | 10D3 | Nguyễn Thị Minh Thúy     | 17/11/2001 | 216               |
| 83    | 100170 | 10D2 | Lê Thu Thủy              | 28/05/2001 | 216               |
| 83    | 100171 | 10D2 | Nguyễn Phương Thủy       | 02/01/2001 | 216               |
| 83    | 100172 | 10D5 | Nguyễn Thu Thủy          | 29/05/2001 | 216               |

| Phòng | SBD    | Lớp  | Họ và tên                | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|------|--------------------------|------------|-------------------|
| 83    | 100173 | 10D5 | Nguyễn Thu Thủy          | 24/02/2001 | 216               |
| 83    | 100174 | 10D3 | Tổng Thị Thanh Thủy      | 12/02/2001 | 216               |
| 83    | 100175 | 10D5 | Đỗ Thị Anh Thư           | 30/01/2001 | 216               |
| 83    | 100176 | 10D1 | Nguyễn Đức Toàn          | 07/06/2001 | 216               |
| 83    | 100177 | 10D3 | Nguyễn Trương Khánh Toàn | 20/08/2001 | 216               |
| 83    | 100178 | 10D5 | Lê Thu Trà               | 19/09/2001 | 216               |
| 83    | 100179 | 10D4 | Đàm Minh Trang           | 14/09/2001 | 216               |
| 83    | 100180 | 10D1 | Đào Thu Trang            | 09/07/2001 | 216               |
| 83    | 100181 | 10D3 | Hà Quỳnh Trang           | 17/09/2001 | 216               |
| 83    | 100182 | 10D4 | Nguyễn Ngọc Đài Trang    | 16/07/2001 | 216               |
| 83    | 100183 | 10D3 | Nguyễn Phương Trang      | 17/01/2001 | 216               |
| 83    | 100184 | 10D5 | Thái Thư Trang           | 01/09/2001 | 216               |
| 83    | 100185 | 10D1 | Trần Thu Trang           | 05/09/2001 | 216               |
| 83    | 100186 | 10D3 | Trương Nguyệt Mai Trang  | 01/11/2001 | 216               |
| 83    | 100187 | 10D1 | Vũ Ngọc Quỳnh Trang      | 13/05/2001 | 216               |
| 83    | 100188 | 10D3 | Phan Thị Ngọc Trâm       | 23/07/2001 | 216               |
| 83    | 100189 | 10D2 | Nguyễn Quốc Trung        | 12/07/2001 | 216               |
| 83    | 100190 | 10D2 | Nguyễn Thế Trung         | 12/07/2001 | 216               |
| 83    | 100191 | 10D2 | Phạm Tài Trung           | 23/09/2001 | 216               |
| 83    | 100192 | 10D4 | Hoàng Xuân Trường        | 04/11/2001 | 216               |
| 84    | 100193 | 10D5 | Nguyễn Minh Tuấn         | 13/04/2001 | 215               |
| 84    | 100194 | 10D4 | Nguyễn Duy Tùng          | 28/11/2001 | 215               |
| 84    | 100195 | 10D5 | Nguyễn Duy Tùng          | 02/10/2001 | 215               |
| 84    | 100196 | 10D4 | Nguyễn Hoàng Tùng        | 08/06/2001 | 215               |
| 84    | 100197 | 10D1 | Trần Ngọc Tùng           | 24/11/2001 | 215               |
| 84    | 100198 | 10D4 | Bùi Thu Uyên             | 17/10/2001 | 215               |
| 84    | 100199 | 10D5 | Đặng Khánh Uyên          | 13/01/2001 | 215               |
| 84    | 100200 | 10D5 | Nguyễn Thu Uyên          | 26/11/2001 | 215               |
| 84    | 100201 | 10D2 | Tô Hải Vân               | 20/03/2001 | 215               |
| 84    | 100202 | 10D5 | Trần Phan Thanh Vân      | 28/08/2001 | 215               |
| 84    | 100203 | 10D3 | Đào Quang Việt           | 08/11/2001 | 215               |
| 84    | 100204 | 10D3 | Đinh Hà Vy               | 03/01/2001 | 215               |
| 84    | 100205 | 10D4 | Nguyễn Yến Vy            | 12/10/2001 | 215               |
| 84    | 100206 | 10D1 | Tô Hằng Vy               | 01/12/2001 | 215               |
| 84    | 100207 | 10D4 | Nguyễn Hà Thanh Xuân     | 03/04/2001 | 215               |
| 84    | 100208 | 10D5 | Hoàng Yến                | 02/10/2001 | 215               |
| 84    | 100209 | 10D4 | Hoàng Hải Yến            | 28/08/2001 | 215               |
| 84    | 100210 | 10D5 | Phạm Đàm Xuân Yến        | 02/12/2001 | 215               |